

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HS-PT

Ngày 02-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Ông Trần Xuân Bằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/TLPT - HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn T – sinh năm 1985, tại: huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 và bà: Nguyễn Thị R, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1990; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 24/5/2018 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn B – sinh năm 1986, tại: huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Viết T, sinh năm 1960 và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1961; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1990 (hiện đã ly hôn); Có 01 con; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 24/5/2018 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Trần Dương H, sinh năm 1994, Phạm Văn C, sinh năm 1991, đều cư trú: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/5/2018 Nguyễn Văn T đang ở nhà thì Phạm Văn C, Trần Dương H, Nguyễn Văn B đến chơi. Khi đang ngồi uống nước thì T rủ 03 người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. T đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân, rồi trải chiếu nỉ ra nền nhà trong gian phòng ngủ, sau đó xuống bếp lấy 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa sứ để đánh bạc. B lấy 01 quân bài tú lơ khơ mà T mua về, dùng kéo cắt thành 04 quân vị đường kính khoảng 01cm. Các bị cáo thống nhất với nhau thể thức đánh bạc: Người đánh bạc dùng tiền của mình để đặt ở một trong hai cửa “chẵn” hoặc “lẻ”, số tiền đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng, sau khi người đánh bạc đặt tiền xong thì người cầm cái cho 04 quân vị vào trong đĩa úp bát lên và xóc, khi mở bát nếu có 2 quân vị sấp, 2 quân vị ngửa hoặc 4 quân vị cùng sấp hoặc 4 quân vị cùng ngửa thì người đặt tiền ở cửa chẵn thắng, người đặt tiền ở cửa lẻ thua. Ngược lại nếu có 3 quân vị sấp, 1 quân vị ngửa hoặc 3 quân vị ngửa, 1 quân vị sấp thì người đặt tiền ở cửa lẻ thắng, người đặt tiền ở cửa chẵn thua. Tỷ lệ thắng thua là 1:1. Bị cáo B là người cầm cái. Quá trình đánh bạc không có ai canh coi, bảo vệ, không có ai tổ chức cho vay, cầm cố tài sản, không có ai thu tiền hồ. Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang, thu trên chiếu bạc: 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn, 01 chiếu nỉ, 01 bộ bài gồm 51 quân và số tiền 5.700.000đ. Các bị cáo khai số tiền sử dụng để đánh bạc là: Nguyễn Văn B 3.000.000đ, Phạm Văn C 1.000.000đ; Trần Dương H 1.500.000đ; Nguyễn Văn T 200.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Trần Dương H, Phạm Văn C phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 24/5/2018. Phạt bổ sung Nguyễn Văn T 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 24/5/2018. Phạt bổ sung Nguyễn Văn B 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Dương H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung Trần Dương H 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt: Phạm Văn C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung Phạm Văn C 10.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo H, C cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 16/8/2018, bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện vừa cải tạo sửa chữa sai lầm, vừa lao động kiếm sống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo, đánh giá vai trò của các bị cáo so với các đồng phạm, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ xác định: Từ 21 giờ đến 23 giờ 40 phút ngày 19/5/2018, tại nhà ở của Nguyễn Văn T ở thôn V xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Phạm Văn C, Trần Dương H đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa đã bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Số tiền xác định các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.700.000đ, trong đó: Nguyễn Văn B 3.000.000đ, Phạm Văn C 1.000.000đ; Trần Dương H 1.500.000đ; Nguyễn Văn T 200.000đ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Phạm Văn C, Trần Dương H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B thì thấy: Quá trình điều tra xác định được các bị cáo là hàng xóm với nhau, mục đích sang nhà bị cáo T để ngồi chơi, uống nước, sau đó bột phát nảy sinh ý định đánh bạc, khi đánh bạc không tổ chức thu tiền hồ, không tổ chức canh coi, số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn... Như vậy các bị cáo đánh bạc với quy mô nhỏ, phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Về đánh giá vai trò của các bị cáo đồng phạm thì thấy: Các bị cáo đều có chung mục đích đánh bạc nên khi bị cáo T (Là chủ nhà) rủ rê đã được sự đồng tình ngay của các bị cáo khác, số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc chỉ có 200.000đ. Bị cáo B là người cầm cái, sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc. Vì vậy cần xác định vai trò của bị cáo T và B là ngang nhau trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo T và B đều có nhân thân tốt, là người lao động, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình tố tụng, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo với mức án phù hợp, nhưng buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ là có phần nghiêm khắc. Xét thấy, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt và chuyển biện pháp chấp hành hình phạt, cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo sửa chữa sai lầm vừa tiếp tục được lao động kiếm sống.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B. Sửa bản án sơ thẩm số 47/2018/HSST ngày 14/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (02/11/2018). Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (02/11/2018). Phạt bổ sung bị cáo B 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về

mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 02/11/2018./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình

- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Các bị cáo.

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Bình